*Tuần: 18 Ngày soạn: 31/12/2022*

*Tiết 69,70*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

 Môn học: KHTN - Lớp: 7cd

 Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:**
**1. Kiến thức:**

- Ôn tập lại kiến thức đã học.

- Hoàn thiện giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên từ bài 1 đến bài 18.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** Đọc sách giáo khoa, chủ động tìm hiểu các kiến thức trong chủ đề ôn tập.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm, phối hợp với các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Đề xuất được cách giải bài tập hợp lí và sáng tạo.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :**

- Hệ thống hoá được kiến thức từ bài 1 đến bài 18.

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào việc giải các bài tập ôn tập.

**3. Phẩm chất:**

* Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Có ý thức tìm hiểu về chủ để học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, kiên nhẩn thực hiện các nhiệm vụ học tập, vận dụng, mở rộng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

 - Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi - đáp;

- Dạy học theo nhóm cặp đòi/ nhóm nhỏ;

- Kĩ thuật sơ đồ tư duy;

- Sử dụng tranh ảnh hoặc bản trình chiếu slide.

**2. Học sinh:**

- Học bài cũ ở nhà

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**II. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu:** **Hệ thống hoá kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là ôn lại kiến thức của bài 1, đến bài 18.

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng kĩ thuật sơ đổ tư duy, giúp cho HS hệ thống hoá được kiến thức từ bài 1 đến bài 18.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu học tập.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- Chiếu hình ảnh sơ đồ tư duy dạng điền khuyết.- GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 4 phút.***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.*- Giáo viên:* Theo dõi và bổ sung khi cần.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học*Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hướng dẫn làm đề cương ôn tập phần trắc nghiệm.**

**a) Mục tiêu:** Hướng dẫn HS giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên từ bài 1 đến bài 18.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu và thực hiện một số bài tập để ôn tập từ bài 1 đến bài 18.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đ/A | B | B | A | B | A | C | B | C |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đ/A | B | D | C | C | C | A | D | C |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**d) Tổ chức dạy học:**

- GV chia nhóm nhỏ cho mỗi nhóm làm 4 câu bài tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***- GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu học tập số 1. ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***GV gọi các nhóm HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***GV kết luận câu trả lời đúng |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** Nội dung kiến thức đã học.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****- Yêu cầu học sinh hệ thống lại kiến thức đã học****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***GV gọi HS lần lượt lên báo cáo.***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực giải các bài tập cho học sinh.

**b) Nội dung:**Nội dung kiến thức đã học.

**c) Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS

**Câu 1 :**

- Người đang lặn ở dưới nước sẽ nghe tiếng nổ trước.

- Vì tốc độ truyền sóng âm trong nước nhanh hơn trong không khí.

**Câu 2 :**

Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng

b)

- Vẽ được hình biểu diễn định luật phản xạ ánh sáng:



- Nêu tên gọi theo yêu cầu:

+ SI: tia sáng tới; IR: tia sáng phản xạ.

+ SI: tia sáng tới; IR: tia sáng phản xạ.

+ Đường IN: đường pháp tuyến; góc i là góc tới; góc i’là góc phản xạ;

**Câu 3 :**

a) Âm nghe được càng to khi biên độ âm càng lớn. Vì vậy bạn An phải gãy đàn mạnh hơn để tăng độ to của tiếng đàn.

b) Nêu được hai giải pháp chống ô nhiễm tiếng ồn ở khu vực dân cư:

- Đi nhẹ nói khẽ ở khu vực hành lang, nơi sinh hoạt chung.

- Mở âm lượng của các thiết bị âm thanh vừa đủ nghe.

- Xây hàng rào bao quanh, trồng nhiều cây xanh...

**Câu 4 :**

Tóm tắt:

- Trên đoạn đường 45 km

t1= 45 phút = 0,75 giờ

v1= s1/t1= 45/0,75 = 60 km/h

- Trên đoạn đường 20 km

t2= 20 phút = 1/3 giờ

v2= s2/t2= 20/(1/3) = 60 km/h

Đáp số:

**Câu 5:**

Tóm tắt:

Trong khoảng thời gian 1s, sóng âm phải truyền đi và truyền về quãng đường tổng cộng là 2s, với s là khoảng cách từ người đó đến vách đá.

Ta có:

 s= (v.t)/2 = (343.1)/2 = 171,5m

Đáp số:

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:****- Yêu câu làm một số bài tập tự luyện vào vở.****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:***Các nhóm HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm vào phiếu học tập số 2.***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***Sản phẩm của các nhóm***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***GV kết luận câu trả lời đúng |  |

**\*Dặn dò:**

- Ôn tập và ghi nhớ kiến thức vừa học.

- Chuẩn bị cho tiết kiểm tra cuối kì I.

**IV. Phụ lục:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Câu 1:** Khẳng định nào dưới đây không đúng?

**A.** Dự báo là kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu hoa học tự nhiên.

**B.** Dự báo là kỹ năng không cần thiết của người làm nghiên cứu.

**C.** Dự báo là kỹ năng dự đoán điều gì sẽ xảy ra dựa vào quan sát, kiến thức, suy luận của con người, về các sự vật hiện tượng.

**D.** Kĩ năng dự báo thường được sử dụng trong bước dự đoán của phương pháp tìm hiểu tự nhiên.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây không mô tả đúng mô hình nguyên tử của Rutherford-Boht?

**A.** Nguyên tử có cấu tạo rỗng gồm hạt nhân ở tâm nguyên và các electron ở vỏ nguyên tử.a

**B.** Nguyên tử có cấu tạo đặc khít gồm hạt nhân nguyên tử và các electron.

**C.** Electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ xác định tạo thành các lớp electron.

**D.** Hạt nhân nguyên tử mang điện tích dương electron mang điện tích âm.

**Câu 3:** Kí hiệu hoá học của calcium là

**A.** Ca. **B.** Zn.

**C.** Al. **D.** C.

**Câu 4:** Hiện nay, có bao nhiêu chu kỳ trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

**A.** 5 **B.** 7

**C.** 8 **D.** 9

**Câu 5:** Phần lớn các nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn là

**A.** kim loại. **B.** phi kim.

**C.** khí hiếm. **D.** chất khí.

**Câu 6:** Hợp chất là

**A.** chất tạo từ 2 nguyên tố hoá học.

**B.** chất tạo từ nhiều nguyên tố hoá học.

**C.** chất được tạo nên từ hai hay nhiều nguyên tố hoá học.

**D.** chất tạo từ các nguyên tố kim loại và nguyên tố phi kim.

**Câu 7:** Phân tử nước được tạo bởi nguyên tố oxygen và nguyên tố hydrogen, Khối lượng phân tử nước là

**A.** 34 amu.  **B.** 18 amu.

**C.** 16 amu. **D.** 20 amu.

**Câu 8:** Công thức hoá học đúng của phân tử được tạo tử nguyên tố oxygen và nguyên tố sodium là

**A.** NaO. **B.** NaO2.

**C.** Na2O.  **D.** Na3O.

**Câu 9:** Gọi s là quảng đường đi được, t là thời gian đi hết quãng đường đó, v là tốc độ chuyển động. Công thức nào sau đây dùng để tính tốc độ chuyển động?

**A.** v = s.t **B.** v = s/t

**C.** s = v/T **D.** t = v/s

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về khoảng cách an toàn giữa các xe đang lưu thông trên đường?

**A.** Khoảng cách an toàn là khoảng cách đủ để phản ứng, không đâm vào xe trước mặt khi gặp tình huống bất ngờ.

**B.** Khoảng cách an toàn tối thiểu được quy định bởi Luật giao thông đường bộ.

**C.** Tốc độ chuyển động càng cao thì khoảng cách giữ an toàn càng lớn.

**D.** Khi trời mưa hoặc thời tiết xấu, lái xe nên giảm khoảng cách an toàn.

**Câu 11:** Sóng âm không truyền được trong môi trường nào?

**A.** Chất rắn.

**B.** Chất rắn và chất lỏng.

**C.** Chân không.

**D.** Chất rắn, chất lỏng và chất khí.

**Câu 12:** Vật liệu nào sau đây phản xạ âm kém nhất?

**A.** Gỗ **B.** Thép

**C.** Len **D.** Đá

**Câu 13:** Ảnh ảo là

**A.** ảnh không thể nhìn thấy được.

**B.** ảnh tưởng tượng, không tồn tại trong thực tế.

**C.** ảnh không thể hứng được trên màn nhưng có thể nhìn thấy được.

**D.** ảnh luôn ngược chiều với ảnh thật.

**Câu 14:** Cho đường truyền tia sáng như hình 13.2. Góc phản xạ có giá trị nào sau đây?



**A.** 0o **B.** 90o

**C.** 180o **D.** Không xác định

**Câu 15:** Mạt sắt đặt ở chỗ nào trên thanh nam châm thì bị hút mạnh nhất?

**A.** Ở phần giữa của thanh.

**B.** Chỉ ở đầu cực Bắc của thanh nam châm.

**C.** Chỉ ở đầu cực Nam của thanh nam châm.

**D.** Ở cả hai đầu cực Bắc và cực Nam của thanh nam châm.

**Câu 16:** Một thanh nam châm bị gãy làm hai thì

**A.** một nửa là cực Bắc, một nửa là cực Nam.

**B.** cả hai nửa đều mất từ tính.

**C.** mỗi nửa đều là một nam châm có hai cực Bắc – Nam.

**D.** mỗi nửa đều là một nam châm và cực của mỗi nửa ở chỗ đứt gãy cùng tên.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Câu 1:**

Một vụ nổ xảy ra trên mặt nước, gần bờ biển. Một người đang lặn ở dưới nước và một người đang ở trên bờ, cả hai người đều cách xa vụ nổ 1km. Người nào nghe được tiếng nổ trước ? vì sao ?

**Câu 2:**

a) Em hãy phát biểu nội dung định luật phản xạ ánh sáng.

b) Vẽ hình biểu diễn định luật phản xạ ánh sáng, nêu tên gọi của tia SI, tia IR, điểm I, đường IN, góc i, góc i’.

**Câu 3:**

a) Bạn An đang chơi đàn ghita, làm thế nào để An tăng độ to của tiếng đàn?

b) Em hãy đề xuất hai giải pháp chống ô nhiễm tiếng ồn ở khu vực dân cư.

**Câu 4:**

Một xe tải chạy trên đoạn đường đầu dài 45km trong 45 phút, sau đó xe tiếp tục chạy thêm 20km trong 20 phút. Tính tốc độ của xe tải trên mỗi đoạn đường.

**Câu 5:**

Một người hét to trước một vách đá và nghe được tiếng thét của mình vọng lại sau 1s. Người đó đứng cách vách đá bao xa? Biết tốc độ truyền âm trong không khí là 343m/s.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*